

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2020.

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;

2. Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Minh Thế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2020, thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2020/TB-TA ngày 23/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Hồng T - Sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* ông Huỳnh Nguyên L - Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: bà và ông Huỳnh Nguyên L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào ngày 18/3/2016. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Khi bà mang bầu, sinh con ông không hề quan tâm chăm sóc cho mẹ con bà. Từ tháng 9/2019 bà và ông L đã ly thân. Không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Nguyên L .

Về con chung: bà và ông L có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn K N (sinh ngày 19/8/2016). Hiện con đang ở với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết, bị đơn là ông Huỳnh Nguyên L trình bày: Ông và bà T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2015, đến ngày 18/3/2016 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn ông và bà T chung sống với nhau tại căn nhà do mẹ vợ cất cho ông và bà Trâm. Quá trình chung sống ông và bà T có nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau về vấn đề tiền nong. Cái sai của ông là mỗi lần cãi nhau ông hay bỏ đi, vì sống ở nhà vợ, đâm ra vợ chồng mất tình cảm. Ngày 30/9/2019 vợ chồng ông có cự cãi nhau, rồi ông bỏ ra ngoài sống tới nay. Ông và bà T thỏa thuận ly thân với nhau từ thời gian đó đến nay. Thời gian ông sống riêng ông có gọi và thỉnh thoảng có về gặp vợ con, ông muốn quay về sửa chữa lỗi sai nhưng vợ ông không chấp nhận. Ông nhận biết trước đây ông có nhiều lỗi lầm với vợ con, hiện nay ông cảm thấy hối hận và muốn sửa chữa lại lỗi lầm. hiện nay ông đã trả hết tất cả các khoản nợ do bản thân mình gây ra.

Ông không đồng ý ly hôn, vì ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn K N (sinh ngày 19/8/2016). Bà T yêu cầu được quyền nuôi con thì ông đồng ý giao con cho bà T và không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết

Vụ án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do các đương sự không thỏa thuận thống nhất được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Trâm, cho bà Hương được ly hôn

với ông Huỳnh Nguyên Lộc;

Về con chung: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T nộp đơn xin ly hôn với ông Huỳnh Nguyên L (Cư trú tại: thôn PS, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là ông Huỳnh Nguyên L lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong thời gian dài; ông Huỳnh Nguyên L mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân ông cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hai bên đã không còn chung sống từ tháng 9/2019, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Huỳnh Nguyên L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Trâm.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: Ông Huỳnh Nguyên L và bà Nguyễn Thị Hồng T có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn K N (sinh ngày 19/8/2016)

Trong quá trình giải quyết bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, ông L cũng đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự trong quá trình giải quyết. do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Hồng Trâm.

Do bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Trâm, bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Nguyên Lộc.

- **Về con chung:** bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Nguyễn K N (sinh ngày 19/8/2016). Hiện con đang ở với bà Nguyễn Thị Hồng Trâm.

Ông Huỳnh Nguyên L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Hồng T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N⁰ 0003934 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Trâm, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Huỳnh Nguyên L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *đương sự*
- *VKSND Hàm Thuận Nam*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *THADS Hàm Thuận Nam*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ